

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-PT

Ngày: 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Nguyên Khoa

Ông Lê Thành Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Quốc V - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Đoàn Tấn Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: ấp PT, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E (chết) và bà Nguyễn Thị L; anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn Tấn Tr, sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: ấp TL, xã TB, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Tấn K và bà Huỳnh Thị Nh; anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hữu V, Điều Văn Ng, Nguyễn Văn Ng, Lê Văn R, Huỳnh Văn H, Trần Phi L, Nguyễn Văn N không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T và Đoàn Tấn Tr là anh em bà con với nhau. T rủ Tr đi lấy trộm mai vàng đem về vườn nhà trồng, Tr đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 01/4/2021, Tr điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 đến nhà T, lấy theo giỏ bẹ đựng mai và chở T đi tìm vườn có trồng mai vàng để lấy trộm. Khi đến vườn nhà ông Nguyễn Văn H, địa chỉ ấp PLN, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long, thấy có nhiều cây mai vàng trồng trong chậu để cạnh mé sông không có hàng rào. Tr và T đi vào nhổ 08 cây mai vàng để vào giỏ, rồi khiêng đem ra xe chở về nhà T cất giấu. Sau đó, Trung tiếp tục chở T quay lại vườn nhà ông H để nhổ trộm mai thì bị ông H phát hiện truy hô, T và Tr bỏ chạy để lại xe mô tô 64D1-546.46 và giỏ bẹ tại hiện trường. Ông H trình báo đến Công an xã QT, khi Công an mời T và Tr làm việc thì cả hai thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm:

- 01 cây mai vàng chu vi gốc 16cm, cao 64cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc cây 12cm, cao 77cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 60cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 68cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 62cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc 09cm, cao 45cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc 14cm, cao 65cm trị giá 300.000đ.
- 01 cây mai vàng chu vi gốc cây 16cm, cao 65cm trị giá 300.000đ.
- Tổng tài sản trị giá: 2.400.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T và Đoàn Tấn Tr khai nhận còn thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* khoảng 23 giờ ngày 25/02/2021 Tr điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 chở T ngang vườn nhà của anh Nguyễn Minh Đ, địa chỉ ấp PLN, xã QT, huyện VL, thấy có 02 cây mai vàng, nên T đi vào nhổ 02 cây mai vàng đem ra xe, Tr chở về nhà T cất giấu. Sau đó Tuấn đem trồng sau vườn nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm: 01 cây mai vàng chu vi gốc 23cm, cao 190cm trị giá 1.200.000đ; 01 cây mai vàng chu vi gốc cây 22cm, cao 170cm trị giá 1.200.000đ. Tổng tài sản trị giá: 2.400.000đ.

Tài sản đã thu hồi trả cho anh Đ.

*Vụ thứ hai:* khoảng 22 giờ ngày 09/3/2021, T gọi điện thoại rủ Tr đi trộm mai, Tr đồng ý. Tuần điều khiển xe mô tô 64D1-552.56 chở Tr đến vườn nhà ông Lê Văn R, sinh năm 1963, ở ấp PT, xã QT, huyện VL, thấy có 02 cây mai vàng. T và Tr vào nhổ trộm, đem ra xe chở về nhà của T. Sau đó T lấy 01 cây mai đem trồng sau vườn nhà, Tr lấy 01 cây mai đem về nhà của Tr trồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm: 01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 140cm trị giá 300.000đ; 01 cây mai vàng chu vi gốc 11cm, cao 170cm trị giá 300.000đ. Tổng tài sản trị giá: 600.000đ. Tài sản đã thu hồi trả cho ông R.

*Vụ thứ ba:* khoảng 22 giờ ngày 16/3/2021, Trung điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 chở T ngang vườn nhà ông TPL, địa chỉ ấp RV, xã QT, huyện VL, thấy có nhiều cây mai vàng. T đi vào nhổ trộm 13 cây mai vàng đem ra xe, Tr chở về nhà T. Sau đó T lấy 02 cây mai vàng đem trồng sau vườn nhà; T lấy 11 cây mai vàng đem về trồng sau vườn nhà của Tr.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm là 13 cây mai vàng, loại mai ghép được trồng từ khoảng năm 2016 đến khi bị mất trộm. Các cây mai có chu vi gốc từ 05cm đến 06cm, cao từ 20cm đến 36cm, trị giá: 2.600.000đ.

Tài sản đã thu hồi trả cho ông L.

*Vụ thứ tư:* khoảng 22 giờ ngày 18/3/2021, Tr điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 chở T ngang vườn nhà ông Nguyễn Văn N, địa chỉ ấp RV, xã QT, huyện VL, thấy có nhiều cây mai vàng. T đi vào nhổ trộm 11 cây mai vàng đem ra xe Tr chở về nhà T. Sau đó T và Tr tiếp tục quay lại vườn của ông N nhổ trộm thêm 03 cây mai vàng đem về nhà của T. Sau đó, T lấy 01 cây mai vàng đem trồng sau vườn nhà; Tr lấy 13 cây mai vàng đem về trồng sau vườn nhà của Tr, Trung bỏ lại một cây vườn nhà ông N.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm:

01 cây mai vàng chu vi gốc 32cm, cao 150cm trị giá 6.000.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 32cm, cao 180cm, tàn 100cm, trị giá 3.000.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 10cm, cao 120cm, trị giá 300.000đ.

11 cây mai vàng chu vi gốc từ 09cm đến 19cm, cao từ 12cm đến 30cm, trị giá 2.200.000đ. Tổng tài sản trị giá: 11.500.000đ.

Tài sản đã thu hồi trả cho ông N.

*Vụ thứ năm:* khoảng 23 giờ ngày 19/3/2021, Tr điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 chở Tuấn ngang vườn nhà ông Đỗ Hữu V, địa chỉ ấp PLN, xã QT, huyện VL có ươm trồng nhiều cây mai vàng con. T và Tr vào nhổ trộm 130 cây mai vàng con để vào trong giỏ chở về nhà của T. Sau đó, T lấy 22 cây mai vàng đem trồng sau vườn, Tr lấy 108 cây mai vàng đem về vườn nhà trồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm là 130 cây mai vàng có chiều cao từ 10cm đến 25cm, trị giá: 650.000đ. Đối với số cây mai trên, ông V không nhận lại tài sản bị mất trộm, cho các bị cáo trồng và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

*Vụ thứ sáu:* khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, Tr điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 chở T ngang vườn nhà ông Điều Văn Ng, địa chỉ ấp PLN, xã QT, huyện VL, thấy có nhiều cây mai vàng. T và Tr vào nhổ trộm 03 cây mai vàng đem về nhà của T. Sau đó, T lấy 01 cây mai vàng đem trồng sau vườn, Tr lấy 02 cây mai vàng đem về vườn nhà trồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm:

01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 90cm, trị giá 400.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 14cm, cao 100cm, trị giá 1.000.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 30cm, cao 70cm, trị giá 1.000.000đ.

Tổng tài sản trị giá 2.400.000đ.

Tài sản đã thu hồi trả cho ông Ng nhưng có 02 cây mai vàng bị chết. Ông Ng yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000đ, các bị cáo đã bồi thường xong.

*Vụ thứ bảy:* khoảng 22 giờ ngày 23/3/2021, Tr điều khiển xe mô tô 64D1-546.46 chở T ngang vườn nhà ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1978, ấp PLN, xã QT, huyện VL, thấy có 01 cây mai vàng nên T đi vào nhổ trộm rồi đem ra xe chở về nhà của T, đem trồng sau vườn.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm là 01 cây mai vàng chu vi gốc 10cm, cao 80cm, trị giá 200.000đ. Tài sản đã thu hồi trả cho ông Ng.

*Vụ thứ tám:* khoảng 23 giờ ngày 27/3/2021, T điều khiển xe mô tô 64D1-552.56 chở Tr đến vườn nhà ông Huỳnh Văn H, địa chỉ ấp PT, xã QT, huyện VL, thấy có trồng nhiều cây mai vàng. T và Tr đi vào nhổ trộm 06 cây mai vàng rồi đem ra xe chở về nhà của T. Sau đó T lấy 02 cây đem trồng sau vườn, Tr lấy 04 cây đem về nhà trồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, xác định tài sản bị mất trộm:

01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 20cm, trị giá 300.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 11cm, cao 30cm, trị giá 700.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 14cm, cao 40cm, trị giá 700.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 40cm, trị giá 500.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 12cm, cao 35cm, trị giá 700.000đ.

01 cây mai vàng chu vi gốc 08cm, cao 30cm, trị giá 500.000đ.

Tổng tài sản trị giá 3.400.000đ.

Tài sản đã thu hồi trả cho ông H.

Về bồi thường thiệt hại: các bị hại đã nhận lại đủ các cây mai vàng đã bị trộm và không yêu cầu bồi thường. Riêng bị hại Điều Văn Ng đã nhận lại 03 cây mai vàng trong đó có 02 cây mai vàng bị chết. Ông Ng yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000đ, các bị cáo đã bồi thường xong.

Vật chứng đang tạm giữ: xe mô tô biển số kiểm soát 64D1-546.46; xe mô tô biển số kiểm soát 64D1-552.56; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng minh nhân dân của T và Tr; 01 cái giỏ bẹ; 01 điện thoại di động; 01 cái bóp màu đen; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo T, Tr đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VL đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T, Đoàn Tấn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 10 năm 2021 bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo do bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo bệnh nặng, anh bị cáo bị khuyết tật và bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021 bị cáo Đoàn Tấn Tr có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo và cha bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo bị tai nạn lao động đứt ngón tay.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: các bị cáo T và Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng xin được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là các bị cáo đã có 09 lần trộm cắp tài sản với trị giá 26.150.000 đồng, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Các bị cáo không bổ sung chứng cứ gì mới. Các bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, tuy nhiên mức án áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn Tr 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ 25/02/2021 đến ngày 01/4/2021 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm mai vàng của các bị hại trong địa bàn huyện VL. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Tấn Tr xin được hưởng án treo là không có căn cứ; vì các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VL và tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VL xác định hai bị cáo có 09 lần trộm mai vàng và xét xử tất cả các hành vi này là có sai sót. Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, đối chiếu với các hành vi của các bị cáo đã gây ra thì ngày 09/3/2021 các bị cáo lấy trộm tài sản là 02 cây mai vàng có trị giá 600.000 đồng; ngày 19/3/2021 các bị cáo lấy trộm tài sản là 130 cây mai vàng đang uơm có trị giá 650.000 đồng; ngày 23/3/2021 các bị cáo lấy trộm tài sản là 01 cây mai vàng có trị giá 200.000 đồng, các lần lấy trộm tài sản đều không liên tục về mặt thời gian và trong 03 lần này tài sản đều không đủ định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng cấp sơ thẩm lại xét xử 03 hành vi này là không chính xác. Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm trong vụ án này là 24.700.000 đồng. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần xem xét cho các bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là được chấp nhận một phần. .

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Đoàn Tấn Tr; sửa bản án sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VL.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn Tr 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn, Đoàn Tấn Trung không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HVL: 02;
- VKSND + CQĐT HVL: 02;
- CQTHADS + THAHS HVL: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- PKTNV: 01;
- UBND, CA xã Thanh Bình, Quới
- Thiện: 04;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kiều Duyên**







